

CHƯƠNG TRÌNH

Thực hiện phòng, chống lãng phí đến năm 2035 của Sở Khoa học và Công nghệ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 51/QĐ-SKHCN ngày 01/8/2025
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa)*

I. MỤC TIÊU

- Thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện phòng, chống lãng phí; xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của đơn vị; phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực góp phần phục hồi và tăng trưởng kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; bổ sung thu nhập tăng thêm cho công chức, viên chức và người lao động (sau đây gọi tắt là CCVC).

- Bám sát các văn bản quy định của Trung ương, của tỉnh về tiêu chuẩn, định mức và các văn bản liên quan đến công tác phòng, chống lãng phí để thực hiện theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác thực hiện tiết kiệm, phòng, chống lãng phí trong đơn vị; xây dựng văn hóa phòng, chống lãng phí, đưa thực hiện tiết kiệm, phòng, chống lãng phí thành tự nguyện, tự giác, trở thành thói quen nhiệm vụ hàng ngày. Nâng cao, năng lực cho CCVC thực hiện tiết kiệm, phòng, chống lãng phí.

- Xây dựng, triển khai các biện pháp để thực hiện có hiệu quả việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí; tổ chức kiểm tra nhằm ngăn chặn và đẩy lùi thực trạng lãng phí, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

II. NỘI DUNG

1. Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về thực hiện phòng, chống lãng phí

- Tuyên truyền đến CCVC trong đơn vị và trong toàn ngành về thực hiện phòng, chống lãng phí và các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước có liên quan đến thực hiện phòng, chống lãng phí.

- Tuyên truyền và triển khai Quyết định số 1706/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Chương trình

thực hiện chiến lược quốc gia về phòng chống lãng phí đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến toàn thể CCVC trong đơn vị.

2. Tập trung hoàn thành việc sắp xếp tinh gọn bộ máy và xây dựng đội ngũ CCVC hiệu lực, hiệu quả

- Xây dựng đội ngũ CCVC liêm chính, tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý đội ngũ CCVC theo vị trí việc làm; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với quy định cụ thể trách nhiệm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ, xử lý nghiêm minh, kịp thời những người có sai phạm, vi phạm pháp luật.

- Tập trung đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng CCVC theo hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn với vị trí việc làm và chức danh công chức, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới, nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ CCVC.

- Nâng cao đạo đức, văn hóa công vụ; chấn chỉnh, khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm của CCVC.

- Tích cực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong công tác quản lý CCVC, phát huy giá trị dữ liệu của cơ sở dữ liệu Quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

3. Quản lý, sử dụng tài nguyên, nhân lực, vật lực, tài lực hiệu quả

a) Quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, trách nhiệm người đứng đầu của ngành, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước, vốn đầu tư công; nâng cao chất lượng công tác lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước đảm bảo sát thực tế, phù hợp với yêu cầu và khả năng thực hiện nhằm huy động sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách nhà nước.

- Thực hiện công khai tài liệu, số liệu ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn về công khai ngân sách nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền và tạo điều kiện cho người dân thực hiện vai trò giám sát ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

b) Về quản lý, sử dụng tài sản công

- Tiếp tục thực hiện rà soát, kiểm kê, phân loại tài sản công thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công và công tác mua sắm tài sản công đảm bảo tiêu chuẩn, định mức theo quy định.

c) Về quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

- Nâng cao năng lực, chất lượng công tác lập kế hoạch, thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư; nâng cao tính sẵn sàng, khả thi và khả năng triển khai thực hiện các dự án, hạn chế vướng mắc trong quá trình thực hiện. Coi trọng, nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch, làm căn cứ xây dựng các chương trình và kế hoạch đầu tư công.

- Rà soát chặt chẽ từ khâu khảo sát, thiết kế; lập thẩm định phê duyệt dự toán công trình; trong tổ chức lựa chọn nhà thầu và giám sát thực hiện đảm bảo đúng quy định, tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ đầu. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức thi công, kịp thời phát hiện, chống lãng phí trong tổ chức thi công. Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong đầu tư công.

- Thường xuyên rà soát các dự án, có phương án xử lý kịp thời, tháo gỡ vướng mắc để sớm đưa dự án hoàn thành, đi vào sử dụng.

d) Về cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Phấn đấu hoàn thành Kế hoạch của UBND tỉnh về đổi mới và nâng cao năng lực tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc trong giai đoạn 2023 - 2025 và các năm tiếp theo.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung cắt giảm tối đa thủ tục hành chính

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính đảm bảo các mục tiêu, yêu cầu của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng nền tảng số kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức. Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống chính quyền điện tử, chính quyền số; tăng cường ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ vào hoạt động quản trị nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội theo hướng công khai, minh bạch, thân thiện, dễ tiếp cận, dễ thực hiện tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, cắt

giảm thời gian và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp. Kết nối đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, nhất là cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tạo nền tảng tinh gọn bộ máy, cải cách thủ tục hành chính thực chất. Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với bảo đảm an ninh, an toàn theo Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở tổ chức triển khai có hiệu quả về phòng, chống lãng phí; đề ra các biện pháp cụ thể để tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ. Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện ngay trong năm 2025 và đến năm 2035 để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra. Hoàn thiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở thực hiện phòng, chống lãng phí; thực hiện công khai trong thực hiện phòng, chống lãng phí, đặc biệt là các hành vi lãng phí.

2. Định kỳ trước ngày 30/10 hàng năm, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc gửi báo cáo tình hình thực hiện về Văn phòng Sở để tổng hợp.

3. Giao Văn phòng Sở theo dõi, đôn đốc thực hiện chương trình và tổng hợp báo cáo trước ngày 15/11 hàng năm gửi Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các phòng, đơn vị phản ánh về Văn phòng Sở tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.